

Số: 36/QĐ-ĐHSPKTVL-CTSV

Vĩnh Long, ngày 29 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Trợ cấp học tập cho sinh viên trong học kỳ 1 năm học 2024- 2025

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH LONG

Căn cứ Quyết định số 410/QĐ-BLDTBXH, ngày 09/04/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc "Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long";

Căn cứ Quyết định số 201/QĐ-DHSPKTVL ngày 26/02/2025 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc ban hành Quy định xét thi đua, khen thưởng, học bổng và trợ cấp học tập cho sinh viên đại học chính quy;

Căn cứ biên bản họp của Hội đồng xét Rèn luyện, Học bổng và Trợ cấp học tập cho sinh viên học kỳ 1 năm học 2024- 2025 họp vào ngày 24/04/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trợ cấp học tập cho 14 sinh viên thuộc diện hộ nghèo, mồ côi cả cha lẫn mẹ (Có danh sách kèm theo).

Điều 2: Mức trợ cấp 100.000d/1SV/1tháng. Thời gian được hưởng trợ cấp học tập là học kỳ 1 năm học 2024- 2025 (Từ tháng 09/2024 đến tháng 01/2025).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Công tác sinh viên, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng các Phòng, Khoa liên quan và sinh viên có tên trong danh sách kèm theo ở điều 1, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, Phòng CTSV.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Thanh Tùng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT VĨNH LONG

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HƯỞNG TRỢ CẤP HỌC TẬP

HỌC KỲ I - NĂM HỌC: 2024 - 2025

(Kèm theo quyết định số: 36/QĐ-ĐHSPKTVL -CTSV ngày 29/04/2025)

TT	Mssv	Họ và tên	Lớp	Mức trợ cấp hàng tháng	Số tháng hưởng TCXH	Thành tiền (Đvt: đồng)	Đối tượng	Ghi chú
1	21005052	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	ĐH.CNTP 2021	100.000	6	600.000	Hộ nghèo	
2	21006005	Lê Anh Kiệt	ĐH.CNKT CĐT 2021	100.000	6	600.000	Hộ nghèo	
3	22001385	Nguyễn Thị Tiết Huyền	ĐH.CNKT OTO 2022-3	100.000	6	600.000	Hộ nghèo	
4	22003101	Phạm Nguyễn Hoàng	ĐH.CNKT Đ-ĐT 2022	100.000	6	600.000	Hộ nghèo	
5	22028004	Đỗ Thị Thảo Nguyên	ĐH.KDQT 2022	100.000	6	600.000	Hộ nghèo	
6	23004241	Lâm Đình Thuận	ĐH.CNTT 2023-2	100.000	6	600.000	Hộ nghèo	
7	23004086	Võ Thanh Lam	ĐH.CNTT 2023-1	100.000	6	600.000	Mồ côi	
8	24007017	Huỳnh Hữu Tài	ĐH.CNKT ĐK&TĐH 2024	100.000	6	600.000	Hộ nghèo	
9	24011023	Nguyễn Trọng Nhân	ĐH.CTXH 2024	100.000	6	600.000	Hộ nghèo	
10	24003080	Trần Hải Đăng	ĐH.CNKT ĐĐT 2024	100.000	6	600.000	Hộ nghèo	
11	24013072	Lê Hoàng Ngoan	ĐH.CNKT NHIỆT 2024	100.000	6	600.000	Hộ nghèo	
12	24013097	Hồ Anh Tuấn	ĐH.CNKT NHIỆT 2024	100.000	6	600.000	Hộ nghèo	
13	24001509	Nguyễn Hữu Thiện	ĐH.CNKT OTO 2024-4	100.000	6	600.000	Mồ côi	
14	24001467	Nguyễn Duy Thuận	ĐH.CNKT OTO 2024-4	100.000	6	600.000	Mồ côi	

Vĩnh Long, ngày 29 tháng 04 năm 2025



PGS.TS. Nguyễn Thanh Tùng